

# TƯ TƯỞNG VÌ DÂN CỦA BÁC HỒ TRONG NĂM ĐẦU TIÊN SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945 QUA MỘT SỐ TÀI LIỆU

LÊ THỊ LÝ

Trung tâm Lưu trữ quốc gia III

“Bác Hồ, Người là tình yêu thiết tha nhất trong lòng dân và trong trái tim nhân loại. Cả cuộc đời Bác chăm lo cho hạnh phúc nhân dân, cả cuộc đời Bác hi sinh cho dân tộc Việt Nam...”. Đúng như lời bài hát này, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn trăn trở làm sao cho dân “ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”. Bác dành tình thương yêu cho tất cả mọi người, tin tưởng ở nhân dân, tin vào sức mạnh của nhân dân, tư tưởng vì dân đã xuyên suốt cả cuộc đời hoạt động cách mạng của Bác. Đặc biệt, năm đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám là thời điểm tư tưởng ấy thể hiện một cách sâu sắc và cụ thể nhất trong từng chính sách, biện pháp và việc làm của Bác dành cho nhân dân.

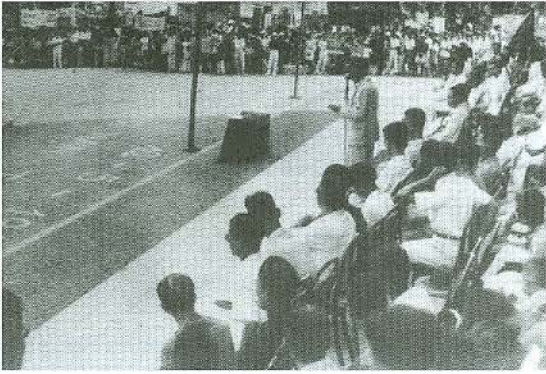
Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, nhân dân được sống trong hòa bình, được hưởng quyền tự do, độc lập, song đất nước đứng trước muôn vàn khó khăn, thử thách: thù trong, giặc ngoài đe dọa chính quyền non trẻ vừa mới giành được; tiềm lực mọi mặt của đất nước còn non yếu; kinh tế nông nghiệp lạc hậu; thủ công nghiệp không phát triển được; hàng hóa khan hiếm; giá cả tăng vọt; đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn; chính sách cai trị của Pháp và Nhật đã làm cho hơn 2 triệu đồng bào nước ta chết đói; tiếp đến thiên tai mất mùa xảy ra liên miên; thiếu lương thực làm cho nạn đói càng trở



Các em Nhi đồng đi vận động ngày cứu đói 11/10/1945  
Trung tâm Lưu trữ quốc gia III. Phong Nghệ sĩ nhiếp ảnh  
Nguyễn Bá Khoản, SLT 119 - C4

nên trầm trọng; hơn 90% dân số nước ta bị mù chữ. Bên cạnh đó, nguồn tài chính của đất nước hết sức eo hẹp, “chỉ có hơn một triệu đồng nhưng hầu như đã rách nát không tiêu được”. Ngày 03/9/1945, Khi nói về “*Những nhiệm vụ cấp bách của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*”, Bác tổng kết có sáu vấn đề cần phải giải quyết ngay như giải quyết nạn đói, nạn dốt và xây dựng nên một hiến pháp dân chủ,... là những vấn đề cấp bách, cần nhiều thời gian, công sức tập trung giải quyết.

Việc “*nhân dân đang đói*” là việc đầu tiên được Bác chú trọng đề cập và tìm cách giải quyết để dân khỏi đói. Bác đề nghị với Chính phủ phát động một chiến dịch tăng gia sản xuất. Nhưng “*Trong khi chờ đợi ngô, khoai và những thứ lương thực phụ khác, phải ba bốn tháng mới có*”<sup>1</sup>, để cứu đói cho nhân dân, để dân có cơm



*Kêu gọi Chống nạn thất học, ngày 02/5/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bức thư và cầm tương của một cụ già 77 tuổi đã biết chữ Quốc ngữ Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Nghệ sĩ nhiếp ảnh Nguyễn Bá Khoản, SLT 245 - 10, 214*

ăn, có áo mặc, Bác đã “*đề nghị mở một cuộc lạc quyền. Mười ngày một lần, tất cả đồng bào chúng ta nhịn ăn một bữa. Gạo tiết kiệm sẽ góp lại và phát cho người nghèo.*”<sup>2</sup> Bác kêu gọi nhân dân “*nhường cơm sẻ áo*”, “*lá lành đùm lá rách, lá rách ít đùm lá rách nhiều*”, Bác đề nghị với đồng bào cả nước và thực hành trước “*Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa. Dem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo.*”<sup>3</sup> Tự tay góp từng nắm gạo cứu đồng bào, Bác thực hành để làm gương cho tất cả nhân dân noi theo nhằm thực hiện giải quyết nhiệm vụ cấp bách đầu tiên, tháng 10/1945, “*việc nhịn 10 ngày một bữa đã thực hành*”<sup>4</sup>, “*cứ 10 ngày một người sẽ cho một bò gạo*”<sup>5</sup>. Ngày đầu tiên đi thu gạo, “*đội quân tiêu trừ giặc đói đã thu được 5 tấn gạo*”<sup>6</sup>, khắp nơi trong cả nước, phong trào lập “*Hũ gạo cứu đói*” và tổ chức “*Ngày đồng tâm*” diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ. Không những thế, trước nạn đói đang từng ngày đe dọa đời sống của nhân dân, Bác luôn trăn trở tìm mọi cách để giúp dân khỏi đói. Bác suy nghĩ, đưa ý kiến chỉ đạo các cơ quan định ra những công việc cần làm để cứu đói, tại Phiên họp Hội đồng Chính phủ ngày 13.10.1945, Bác đề nghị “*lập một hội để “cứu đói” sẽ có đại biểu*

*Chính phủ, một ông sư, 1 ông cố đạo, và những tư gia có sáng kiến..., sẽ dùng đủ phương pháp để tiết kiệm gạo, khuyến nông (cho người đi tuyên truyền, ngày chủ nhật nhân viên Chính phủ dự vào việc cày cuốc để làm gương...)”*<sup>7</sup>.

Cùng với việc kêu gọi nhân dân nhường cơm sẻ áo, Bác đã chỉ ra những cách để nhân dân tiết kiệm được lương thực cứu đói “*như cấm nấu rượu gạo hay bắp, cấm các thứ bánh ngọt,... để cho đỡ tốn ngũ cốc. Như vùng này san sẻ các thức ăn được cho các vùng khác, đỡ đàn cho vùng khác. Như ra sức tăng gia trồng trọt các thứ rau khoai,... Nói tóm lại, bất cứ cách gì, hễ làm cho dân đỡ đói lúc này và ngăn ngừa nạn đói mùa sau, chúng ta đều phải làm cả.*”<sup>8</sup> Nhân dân khắp nơi đã hưởng ứng theo và không dùng gạo, ngô, khoai, sắn để nấu rượu, đồng tâm diệt trừ nạn đói.

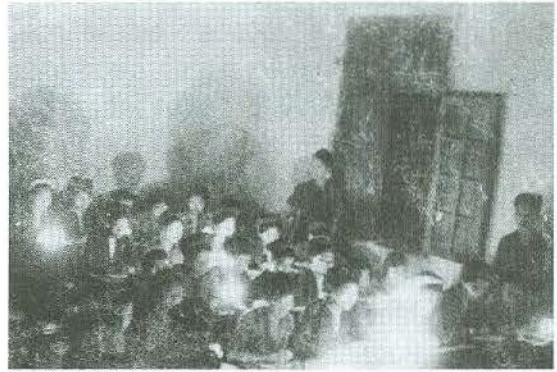
Để đảm bảo lương thực cho nhân dân, ổn định đời sống của nhân dân, từ đó có tác dụng ổn định tình hình đất nước, giữ vững quyền tự do độc lập, bên cạnh những biện pháp trước mắt nhằm đáp ứng nhiệm vụ cứu đói nói trên, Bác còn đề ra những biện pháp có tính chất lâu dài. Bác “*đề nghị lập một Bộ Canh nông*”<sup>9</sup>, kêu gọi nhân dân “*Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa!*”<sup>10</sup>... Hưởng ứng lời kêu gọi của Bác, dưới các khẩu hiệu “*tác đất tác vàng, không để một tác đất bỏ hoang*”, phong trào tăng gia sản xuất diễn ra trên khắp cả nước.

Nhờ thực hiện những biện pháp tích cực nói trên, nhờ sự đồng tình ủng hộ, chung tay của toàn dân tộc, nạn đói đe dọa đời sống nhân dân đã từng bước bị đẩy lùi. Nhân dân đã có cơm ăn, áo mặc, đảm bảo cuộc sống và chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống Pháp xâm lược.

Cùng với việc giúp nhân dân về cái ăn, cái mặc, Bác chú trọng đến “*việc học*” của

nhân dân, nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân. Với hơn 90% dân số của nhân dân ta mù chữ, đó là một mối nguy hiểm lớn không chỉ đối với mỗi người dân mà hơn nữa còn là mối đe dọa tới vận mệnh của quốc gia dân tộc. “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”. “Nạn dốt” thực sự là vấn đề cấp bách thứ hai cần phải giải quyết. Theo Bác “*chỉ cần ba tháng là đủ để học đọc, học viết tiếng nước ta theo văn quốc ngữ... Vì vậy, tôi đề nghị mở một chiến dịch để chống nạn mù chữ*”.<sup>11</sup>

Theo đề nghị và dưới sự chỉ đạo của Bác, “chiến dịch” chống nạn mù chữ được thực hiện sâu rộng, có hệ thống, có tổ chức và được mọi tầng lớp nhân dân, mọi giới hưởng ứng. Bên cạnh việc thành lập, tổ chức Bộ Quốc gia Giáo dục nhằm xây dựng một nền giáo dục của một nước Việt Nam mới, ngày 08/9/1945, các Sắc lệnh số 17, 18, 19 của Chủ tịch Chính phủ Lâm thời đã được ban hành, “*đặt ra một BÌNH DÂN HỌC VỤ trong toàn cõi Việt Nam*”, “*ngạch học quan do chính sách thực dân Pháp đặt ra sẽ bãi bỏ*”, “*trong toàn cõi nước Việt nam, sẽ thiết lập cho nông dân và thợ thuyền những lớp học bình dân buổi tối*”. Những Sắc lệnh này ra đời nhằm xây dựng một nền giáo dục quốc dân của chế độ mới, bước đầu xác định cho nhân dân tinh thần, lễ lối học tập, học chữ là một nhiệm vụ mang tính bắt buộc. Để khuyến khích sự học trong nhân dân, Sắc lệnh số 20 ngày 08/9/1945 ghi rõ: “*trong khi đợi lập được nền Tiểu học cưỡng bách, việc học chữ Quốc ngữ từ nay bắt buộc và không mất tiền cho tất cả mọi người,...* Hạn trong một năm, toàn thể dân chúng Việt Nam trên tám tuổi phải biết đọc và viết chữ Quốc ngữ. Quá hạn đó, một người dân Việt Nam nào trên tám tuổi mà không biết đọc và biết viết chữ Quốc ngữ sẽ bị phạt tiền, ... Các khoản phí sẽ chia cho quỹ hàng tỉnh và hàng xã phải chịu”.<sup>12</sup>



Phát động phong trào chống giặc dốt ngày 03/9/1945, các nơi đều có lớp bình dân học vụ: Lớp học ở thôn Liễu Viên dùng đèn bằng đĩa dầu lạc, tháng 9/1945  
Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Nghệ sĩ nhiếp ảnh Nguyễn Bá Khoản, SLT 109 - B22

Bác kêu gọi nhân dân “*chống nạn thất học*”, và chỉ ra những cách để mọi người đều có thể học chữ: “*những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết đi. Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo, người ăn người làm không biết thì chủ nhà bảo, các người giàu có thì mở lớp học ở tư gia dạy cho những người không biết chữ ở hàng xóm láng giềng, các chủ ấp, chủ đồn điền, chủ hầm mỏ, nhà máy thì mở lớp học cho những tá điền, những người làm của mình*”.<sup>13</sup> Như vậy, ai cũng có thể học chữ và phải học chữ, ai cũng có thể và có trách nhiệm là người dạy chữ cho những người chưa biết chữ. Kêu gọi đồng bào tích cực học chữ, Bác còn động viên tinh thần anh chị em giáo viên Bình dân học vụ, “*lòng hăng hái và sự nỗ lực của anh chị em sẽ có kết quả rất vẻ vang, đồng bào ta ai cũng biết đọc, biết viết. Cái vinh dự đó thì tượng đồng, bia đá nào cũng không thể bằng*”.<sup>14</sup>

Bằng nhiều cách khác nhau, nhân dân cả nước hưởng ứng lời kêu gọi của Bác. “Chiến dịch chống nạn mù chữ” diễn ra sôi nổi nhiều năm sau đó. Ngay cả trong kháng chiến, những lớp học Bình dân buổi tối dưới những ngọn đèn dầu được mở ở khắp nơi. Từ vùng tự do đến vùng có địch và đến

những hàm trú ẩn, nhân dân hăng hái thi đua học chữ. Công cuộc xóa nạn mù chữ đạt được kết quả to lớn, từng bước nhân dân đã biết đọc, biết viết, đáp ứng được nhu cầu của kháng chiến và kiến quốc.

Tư tưởng vì dân của Bác còn được thể hiện ở việc cần phải đảm bảo quyền tự do dân chủ cho nhân dân. Cần thiết phải xây dựng một hiến pháp để bảo đảm quyền đó cho dân, Bác đã đề nghị với Chính phủ “*tổ chức càng sớm càng hay cuộc TỔNG TUYỂN CỬ với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống, ...*”<sup>15</sup>. Ngày 08/9/1945, Chính phủ đã ra Sắc lệnh số 14/SL về việc mở cuộc Tổng Tuyển cử và bầu Quốc dân Đại hội. Đến trước ngày Tổng Tuyển cử đầu tiên của nước Việt Nam, Bác đã viết “Lời kêu gọi quốc dân đi bỏ phiếu”, và ngày Tổng Tuyển cử là “ngày vui sướng của đồng bào ta”, “là một ngày đầu tiên trong lịch sử Việt Nam mà nhân dân ta bắt đầu hưởng dụng quyền dân chủ của mình”, “tất cả các bạn cử tri, đều phải nhớ đi bầu cử”, “mỗi người đều nên vui vẻ hưởng quyền lợi của một người dân độc lập, tự do”. Thực tế, ngày 06/01/1946, cuộc Tổng Tuyển cử đã diễn ra trong cả nước với hơn 90% cử tri đi bỏ phiếu, bầu được 333 đại biểu chân chính vào cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước. Lần đầu tiên nhân dân được thực hiện quyền cơ bản của công dân và được thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhân dân đối với Nhà nước.

Cùng với việc chuẩn bị cho cuộc Tổng tuyển cử, ngày 20/9/1945, Chủ tịch Chính phủ đã ra Sắc lệnh về việc “*lập một Ủy ban Dự thảo và đệ trình Quốc hội một bản Hiến pháp cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*”.<sup>16</sup> Ủy ban này có 7 người trong đó Bác là người chủ trì. Tháng 10 năm 1946, bản

Dự thảo Hiến pháp đã được hoàn thành và được Quốc hội Khóa I thông qua. Sự kiện này có ý nghĩa hết sức to lớn, là cơ sở pháp lý bảo đảm mọi quyền lợi cho nhân dân, vì nhân dân của Đảng, Chính phủ và của Bác. “*Bản Hiến pháp đó chưa hoàn toàn nhưng nó đã làm nên theo một hoàn cảnh thực tế. Hiến pháp đó tuyên bố với thế giới biết nước Việt Nam đã độc lập. Hiến pháp đó tuyên bố với thế giới biết dân tộc Việt Nam đã có đủ mọi quyền tự do*”.<sup>17</sup>

1. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, NXBCTQG, H, 1995, tr 8
2. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, NXBCTQG, H, 1995, tr 8
3. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, NXBCTQG, H, 1995, tr 31
4. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Phủ Thủ tướng, Hồ sơ 50, tờ 25
5. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Phủ Thủ tướng, Hồ sơ 50, tờ 36, phiên họp HĐCP, 8.10.1945
6. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Phủ Thủ tướng, Hồ sơ 50, tờ 48, phiên họp HĐCP, 13.10.1945
7. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Phủ Thủ tướng, Hồ sơ 50, tờ 68, phiên họp HĐCP, 29.10.1945
8. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, NXBCTQG, H, 1995, tr 93
9. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Phủ Thủ tướng, Hồ sơ 50, tờ 87, phiên họp HĐCP, 14.11.1945
10. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, NXBCTQG, H, 1995, tr 115
11. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, NXBCTQG, H, 1995, tr 7
12. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, phòng Phủ Thủ tướng, hồ sơ 01, tờ 22
13. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, NXBCTQG, H, 1995, tr 37
14. Sdd, tr 220
15. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, NXBCTQG, H, 1995, tr 816. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, phòng Phủ Thủ tướng, hồ sơ 01, tờ 44
17. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, NXBCTQG, H, 1995, tr 440.